

BÀN VỀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ CÓ TÍNH PHƯƠNG PHÁP LUẬN TRONG CHÍNH SÁCH KINH TẾ MỚI CỦA V. I. LÊNIN

• Trần Văn Thái(*)

Tóm tắt

Một thời gian ngắn sau khi cách mạng Tháng Mười Nga thành công, nước Nga Xô Viết rơi vào hoàn cảnh vô cùng khó khăn. Để đưa đất nước thoát khỏi tình trạng ấy, Lenin đã ban hành chính sách kinh tế mới - NEP. Ban đầu, chính sách ấy vấp phải rất nhiều sự hoài nghi của các thành viên trong đảng cầm quyền song thực tiễn đã chứng minh tính đúng đắn và kịp thời của nó. Gần một thế kỷ đã trôi qua nhưng những giá trị cốt lõi của NEP vẫn còn nguyên giá trị. Ở bài viết này, tác giả bàn về một số vấn đề có tính phương pháp luận trong chính sách kinh tế mới của V. I. Lenin.

Từ khóa: Chính sách, kinh tế, thuế lương thực.

1. Đặt vấn đề

Từ năm 1918 đến đầu năm 1921, trong điều kiện đất nước với muôn vàn khó khăn từ thù trong giặc ngoài, V.I. Lenin đã giương cao ngọn cờ “tất cả cho tiêu diệt kẻ thù” và chính sách cộng sản thời chiến được tiến hành. Nội dung cơ bản bao gồm: trung thu lương thực thừa của nông dân; Nhà nước độc quyền mua bán lúa mì để cung cấp cho thành thị và quân đội; Nhà nước kiểm soát việc sản xuất và phân phối sản phẩm không những đối với đại công nghiệp mà cả trung và tiểu công nghiệp; cấm buôn bán trao đổi sản phẩm ở trên thị trường, nhất là lúa mì; thực hiện chế độ lao động cưỡng bức với nguyên tắc “Không làm thì không ăn”... Thực chất đây chỉ là một biện pháp mang tính tình thế chứ hoàn toàn không phải là một chính sách kinh tế tất yếu của thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Chính sách cộng sản thời chiến đã thể hiện được giá trị của nó trong điều kiện chiến tranh, tập hợp nhân dân cùng hướng về một mục tiêu chung. Giờ đây, khi hoàn cảnh đã thay đổi, chính sách ấy đã không còn phù hợp nữa, nó cần được thay thế và chính sách kinh tế mới - NEP - ra đời sau khi nước Nga Xô Viết đã đập tan sự can thiệp vũ trang của 14 nước đế quốc cũng như đập tắt cuộc nội chiến của bọn phản cách mạng. Từ đây, nhân dân Xô Viết bắt tay vào công cuộc khôi phục và phát triển đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội theo kế hoạch mà V. I. Lenin đã vạch ra trước đó trong điều kiện rất khó khăn, phức tạp. Dù cho một bộ phận không nhỏ đảng viên trong Đảng Bôn-sê-vich cầm quyền còn hoài nghi về chính sách kinh tế mới, về vai trò của

kinh tế tư nhân; việc sử dụng kinh tế tư bản nhà nước sao lại có thể là một bước tiến? Và liệu chúng ta có đang bị chệch hướng hay không?... Vượt trên tất cả, thực tiễn đã chứng minh tính đúng đắn của NEP trong những năm đầu của thời kỳ quá độ. Gần một thế kỷ đã trôi qua nhưng chính sách kinh tế mới vẫn còn đó những giá trị mang tính phương pháp luận rõ nét.

2. Nội dung

2.1. Sơ lược về bối cảnh lịch sử

Nước Nga Xô Viết những thập niên đầu của thế kỷ XX rơi vào tình thế vô cùng khó khăn, hiểm nghèo. Tàn tích mà chế độ cũ để lại cùng với sự tàn phá của chiến tranh khiến đất nước dường như kiệt quệ.

Về kinh tế: năng suất lao động thấp, công nghiệp đình trệ, mùa màng thất bát, nạn đói, bệnh dịch hoành hành đã đẩy nền kinh tế quốc dân trở lại trình độ của nước Nga thời Sa hoàng giữa thế kỷ XIX. So với năm 1913, sản lượng công nghiệp chỉ bằng 1/7, nhiều hầm mỏ buộc phải đóng cửa, không có than và nguyên liệu để sản xuất; hàng chục tuyến đường sắt bất động, giao thông đình trệ, nông nghiệp bằng 1/2, lạm phát cao...

Về chính trị: đất nước bị các thế lực thù địch bao vây cấm vận, tình hình chính trị, xã hội rối ren, không ổn định. Chính sách cộng sản thời chiến trở nên không phù hợp, ngăn cản và kiềm hãm sự phát triển kinh tế. Nông dân bất mãn với chế độ trung thu lương thực, không hào hứng sản xuất; công nhân không có việc làm, ngày càng mệt mỏi do đời sống thiếu thốn... Bọn phản cách mạng tăng cường chống phá, kích động sự bất mãn trong nhân dân, lôi kéo nông dân vào các cuộc phản loạn. Nghiêm

(*) Trường Cao đẳng Công nghệ thông tin hữu nghị Việt - Hàn.

trọng nhất là cuộc phiên loạn phản cách mạng diễn ra vào đầu tháng 3 năm 1921 ở Crôn-stát. Nội bộ Đảng Bôn-sê-vich cầm quyền đã xuất hiện các nhóm đối lập chống lại đường lối của Đảng; không ít đảng viên, cán bộ hoang mang, dao động trước tình hình đất nước. Để ổn định nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết rộng lớn, vấn đề bức thiết với Đảng, Nhà nước, V. I. Lênin cùng các đồng chí của ông khi ấy là cần sớm ban hành một chính sách mới và một trong số đó là sự ra đời của NEP.

2.2. Nội dung và một số vấn đề có tính phương pháp luận trong chính sách kinh tế mới

2.2.1. Nội dung của chính sách kinh tế mới

Khi bàn về chính sách đã áp dụng trước đó (chính sách cộng sản thời chiến - TG), Lênin chỉ ra điểm đặc biệt là: “trên thực tế, chúng ta lấy của nông dân tất cả những lương thực và thậm chí đôi khi cả những lương thực không phải là thừa mà là một phần những lương thực cần thiết cho sự sinh sống của họ, lấy để cung cấp cho quân đội và để nuôi công nhân” [6, tr. 264]. Với điều kiện lúc bấy giờ, nông dân vui lòng với chế độ trưng thu lương thực thừa, chịu đựng cảnh thiếu thốn về vật chất nói chung và hàng tiêu dùng nói riêng nhằm bảo vệ chính quyền Xô viết còn non trẻ. Tuy nhiên, Người cũng xác định rõ, chính sách đó không thể là chính sách phù hợp với nhiệm vụ kinh tế của giai cấp vô sản, đó chỉ là biện pháp tạm thời. Thế nên “dùng thuế thay cho chế độ trưng thu là một vấn đề chính trị cấp bách hơn hết và to lớn hơn hết” [7, tr. 7]. Tại Đại hội X (3.1921) NEP ra đời là sự biểu hiện của phương thức có thể giúp khôi phục, củng cố được cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội. NEP có các nội dung cốt yếu sau:

Trong lĩnh vực nông nghiệp: thay thế chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thu thuế lương thực. Tạo điều kiện cho tiểu thủ công nghiệp phát triển. Sau khi giao nộp phần thuế cho Nhà nước, nông dân được toàn quyền sử dụng số dư thừa, kể cả tự do bán ra thị trường.

Công nghiệp: nhà nước tập trung lực lượng và phương tiện vào việc khôi phục và phát triển những ngành công nghiệp nặng; những xí nghiệp nhỏ trước đây bị quốc hữu hóa, nay cho tư nhân thuê lại để kinh doanh tự do (chủ yếu là xí nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng), khuyến khích, kêu gọi tư bản nước ngoài đầu tư kinh doanh ở Nga; Nhà nước

nắm các mạch máu kinh tế: công nghiệp, giao thông vận tải, ngân hàng, ngoại thương... Chấn chỉnh cũng như tổ chức lại việc quản lý sản xuất công nghiệp, cải tiến chế độ tiền lương, phần lớn các xí nghiệp chuyên sang chế độ hoạch toán kinh tế.

Thương nghiệp và tiền tệ: tư nhân được tự do buôn bán và trao đổi, phát triển thương nghiệp, khôi phục và đẩy mạnh mối liên hệ, quan hệ buôn bán giữa thành thị và nông thôn; tiến hành cải cách tiền tệ, phát hành đồng Rúp mới...

Thực chất của chính sách kinh tế mới là chuyển từ nền kinh tế mà nhà nước nắm độc quyền về mọi mặt, dựa trên cơ sở cưỡng bức lao động, trưng thu và cung cấp sản phẩm theo kiểu “cộng sản thời chiến” (do hoàn cảnh có chiến tranh) sang một nền kinh tế hàng hóa có sự điều tiết của nhà nước; công nhận sự tồn tại và phát triển của nhiều thành phần kinh tế khác nhau (trong một thời gian nhất định); sử dụng vốn, kỹ thuật và kinh nghiệm của tư bản trong và ngoài nước để khôi phục sản xuất, ổn định tình hình, thúc đẩy nền kinh tế phát triển.

Kết quả mang lại từ việc thực thi chính sách NEP là câu trả lời đầy đủ nhất cho những ai còn hoài nghi về nó khi mới bắt đầu. Đến cuối năm 1922, Liên Xô đã thoát khỏi nạn đói và đến năm 1925, sản lượng nông nghiệp đã vượt mức trước chiến tranh, lương thực cho thành thị được đáp ứng đầy đủ, cung cấp 87% sản phẩm cho nhu cầu toàn dân; ngành đại công nghiệp được phục hồi. Tổng sản lượng công nghiệp năm 1925 so với năm 1913 đạt 75,5% và đến năm 1926 thì khôi phục được 100%. Điện khí hóa tiến hành có hiệu quả, đúng kế hoạch, ngành điện và cơ khí chế tạo vượt mức trước chiến tranh, nhiều xí nghiệp công nghiệp nhẹ và công nghiệp thực phẩm đã đạt và vượt mức trước chiến tranh. Thương nghiệp được tăng cường mạnh mẽ, củng cố, mở rộng quan hệ thương mại với hơn 40 nước. Ngân sách nhà nước đã được củng cố, năm 1925 - 1926 ngân sách nhà nước tăng lên gần 5 lần so với năm 1922 - 1923. Giá trị đồng Rúp đã được nâng lên đáng kể, tốc độ khôi phục kinh tế còn nhanh hơn Đức, Anh, không thua kém Pháp (dù Pháp có lợi thế từ tiền bồi thường chiến tranh). Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt, chính trị ổn định...

2.2.2. Một số vấn đề có tính phương pháp luận của NEP

Nhìn lại NEP sau gần một thế kỷ, vận dụng

vào thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội hiện nay ở nước ta, có thể khẳng định rằng, tư tưởng từ chính sách ấy vẫn thể hiện đầy đủ giá trị của nó.

Thứ nhất, luôn đề cao vai trò của thực tiễn như là nguyên tắc nhận thức có tính bất dịch trong mọi hoàn cảnh.

Triết học Mác chỉ rõ, thực tiễn là cơ sở, nguồn gốc, động lực và tiêu chuẩn của nhận thức chân lý. Mọi quan điểm, đường lối, chính sách, kế hoạch đều phải gắn với thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo. Thiếu nguyên tắc này hoặc là kinh viện thuần túy hoặc là kinh nghiệm chủ nghĩa và giáo điều máy móc... Trong *Bàn về thuế lương thực*, V. I. Lênin viết: “nghiên cứu vấn đề kinh tế nước Nga, không một ai có thể phủ nhận tính chất quá độ của nền kinh tế ấy. Danh từ “nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết” có nghĩa là Chính quyền Xô Viết quyết tâm thực hiện bước chuyển lên chủ nghĩa xã hội, chứ hoàn toàn không có nghĩa là thừa nhận chế độ kinh tế hiện nay là chế độ xã hội chủ nghĩa” [6, tr. 248]. Cơ sở vật chất của nhà nước Nga Xô Viết khi ấy chưa thể đạt được và hoàn toàn không phải là xã hội xã hội chủ nghĩa. Nó chỉ là thời kỳ quá độ, thời kỳ mà nếu không có những quan hệ với thế giới thì không tồn tại được, và trong điều kiện khi đó, nó “phải gắn liền sự tồn tại của bản thân mình với những quan hệ tư bản chủ nghĩa” [6, tr. 216]. Vận dụng vào kinh tế - Người chỉ ra rằng - trong chế độ hiện nay có những thành phần, những bộ phận, những mảnh của chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội. Đó là một sự cần thiết mang tính tất yếu, khách quan. Kinh tế nhiều thành phần là nét đặc trưng của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội từ một nền kinh tế sản xuất nhỏ. Đầu thế kỷ XX, ở nước Nga có những thành phần kinh tế sau:

- ✓ Kinh tế nông dân kiểu gia trưởng (phần lớn có tính chất tự nhiên);
- ✓ Sản xuất hàng hóa nhỏ (trong đó bao gồm đại đa số nông dân bán lúa mì);
- ✓ Kinh tế tư bản tư nhân;
- ✓ Kinh tế tư bản nhà nước;
- ✓ Kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Tư duy biện chứng giúp Người nhận ra, chỉ đạo (và đòi hỏi ở bản thân những đảng viên cộng sản - TG) phải nhận thức được rằng quá trình cải tạo xã hội xã hội chủ nghĩa không thể duy ý chí, nôn nóng xóa bỏ các thành phần kinh tế không mang

đặc trưng của chủ nghĩa xã hội mà phải tuyệt đối tuân theo quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, cần phải thông qua những bước trung gian và những hình thức quá độ. Đó là “mệnh lệnh” từ thực tiễn mà những người cộng sản không được phép bỏ qua, không được tự hạn chế ở chỗ đem chủ nghĩa tư bản đối lập một cách trừu tượng với chủ nghĩa xã hội, vì như vậy là cách nhìn nhận siêu hình, máy móc.

Thứ hai, linh hoạt trong nhận thức về vai trò của các thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa để phục vụ cho mục tiêu phát triển đất nước.

Luận điểm cốt lõi, xuyên suốt, mang tính nguyên tắc của V. I. Lênin về kinh tế tư nhân: kinh tế tư nhân đang hàng ngày hàng giờ đẻ ra chủ nghĩa tư bản. Tuy nhiên, với NEP, Người lại tạo điều kiện để thành phần kinh tế tư nhân và kinh tế tư bản nhà nước tồn tại, phát triển bởi nó không phải là kẻ thù của chủ nghĩa xã hội nếu biết đặt nó dưới sự quản lý chặt chẽ của nhân dân. Bằng ví dụ cụ thể về tệ đầu cơ, Lênin chỉ ra bọn tiểu tư hữu mới là mầm mống của mọi tai họa. Kinh tế tư nhân, trái lại là thành phần giúp cho kinh tế đất nước phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật. Thuế lương thực tạo tiền đề hình thành nền sản xuất hàng hóa thông qua trao đổi và thị trường. Thực tế cho thấy, kết quả trong năm đầu tiên khi áp dụng NEP, lượng sản phẩm thu được từ thuế lương thực thấp hơn việc trưng thu lương thực gần hai lần (240 triệu so với 423 triệu pút), nghĩa là nguồn thu của nhà nước bị ảnh hưởng nhưng điều lớn lao đạt được là thái độ người dân và tinh thần toàn xã hội ngày một cải thiện.

Về thành phần kinh tế tư bản nhà nước, V. I. Lênin lý giải sự cần thiết phải có thành phần kinh tế ấy vì đất nước muốn tăng ngay lập tức qui mô sản phẩm nhưng “chúng ta không đủ sức làm được, chúng ta chưa có điều kiện để chuyển trực tiếp từ nền tiểu sản xuất lên chủ nghĩa xã hội, bởi vậy, trong một mức độ nào đó, chủ nghĩa tư bản là không thể tránh khỏi” [6, tr. 276]. Người coi việc cho phép nó tồn tại là một bước tiến lớn (mặc dù phải trả một khoản phí nhưng đó là “khoản học phí” đáng giá, có lợi cho công nhân). Bởi vì, việc chiến thắng được tình trạng hỗn độn, suy sụp về kinh tế và hiện tượng lỏng lẻo là cái quan trọng hơn hết. Bằng hình thức tô nhượng, thông qua cam kết (10 điểm cơ bản) giữa nhà nước và nhà tư bản, họ phải

“tổ chức, hoàn thiện sản xuất, cải thiện đời sống công nhân...” và nhận lại phần lãi sau khi đã trả cho nhà nước một phần sản phẩm. Mặc dù, ngay trong nội bộ Đảng vẫn còn những ý kiến ngờ vực về tính nguy hiểm, khả năng chệch hướng song V. I. Lênin vẫn kiên định vì chúng ta có công cụ là chính quyền nằm trong tay nhân dân với sự “kiểm soát và kiểm kê chặt chẽ”. Kinh tế tư bản nhà nước là “sự chuẩn bị vật chất đầy đủ nhất cho chủ nghĩa xã hội, là phòng chờ đi vào chủ nghĩa xã hội, là nấc thang lịch sử mà giữa nó (nấc thang đó) với nấc thang được gọi là chủ nghĩa xã hội thì không có nấc thang nào ở giữa cả” [6, tr. 256]. Ở đây, tinh thần biện chứng thể hiện rất rõ. Trong điều kiện đi lên chủ nghĩa xã hội của một nước có nền kinh tế tiểu nông, lạc hậu thì biện chứng của sự phát triển xã hội là “chúng ta cần phải chấp nhận cái xấu nhiều hơn để đạt được cái xấu ít hơn”.

Vận dụng vào hoàn cảnh Việt Nam, rõ ràng, nhận thức của Đảng ta về thành phần kinh tế tư nhân đã có sự thay đổi, thoáng/phù hợp hơn với thực tiễn phát triển kinh tế cũng như sự đóng góp của thành phần kinh tế này đối với đất nước (chiếm khoảng 40% GDP). Thật vậy, tại Đại hội X (4-2006) của Đảng, kinh tế tư nhân chính thức được xác nhận là một thành phần kinh tế trên cơ sở hợp nhất hai thành phần kinh tế: cá thể, tiểu chủ và tư bản tư nhân và được xác định rõ: “Kinh tế tư nhân có vai trò quan trọng, là một trong những động lực của nền kinh tế” [1, tr. 83]. Đại hội đã thông qua một quyết định rất quan trọng là cho phép đảng viên được làm kinh tế tư nhân. Vai trò của kinh tế tư nhân tiếp tục được khẳng định tại Đại hội XI (01-2011) với luận điểm: “Kinh tế tư nhân là một trong những động lực của nền kinh tế” [2, tr. 89]. Sự phát triển mới về nhận thức của Đảng đối với kinh tế tư nhân tại Đại hội XII (01-2016) là, chính thức xác nhận: “Hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo thuận lợi phát triển mạnh kinh tế tư nhân ở hầu hết các ngành và lĩnh vực kinh tế, trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế” [3, tr. 107-108]. Mới đây nhất, tại Hội nghị lần thứ năm, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã nêu rõ: “Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng để phát triển kinh tế. Kinh tế

nhà nước, kinh tế tập thể cùng với kinh tế tư nhân là nòng cốt để phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững, đa dạng với tốc độ tăng trưởng cao cả về số lượng, qui mô, chất lượng và tỷ trọng đóng góp trong GDP” [4, tr. 95].

Thứ ba, xác định đúng vai trò quyết định của nông dân đặc biệt là đối với những nước có nền kinh tế tiểu nông, nông dân chiếm đại đa số, chú trọng liên minh công nông trong quá trình định hướng đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trong Chính sách kinh tế mới, V. I. Lênin cho rằng, với một nền kinh tế tiểu nông, lạc hậu phải bắt đầu từ nông dân vì muốn cải thiện đời sống công nhân (và điều đó cũng đồng nghĩa với việc chuẩn bị cho việc hướng đến nền đại công nghiệp xã hội chủ nghĩa - TG) thì phải có bánh mì và nhiên liệu. Không phải giai cấp nào khác mà chính công - nông là động lực của cách mạng. Do vậy “vấn đề cấp thiết, mấu chốt nhất hiện nay là dùng những biện pháp có thể để phục hồi ngay những lực lượng sản xuất của kinh tế nông dân. Phải bắt đầu từ nông dân” [6, tr. 243]. Ngoài ra, trong điều kiện của nước Nga rộng lớn, chăm lo lợi ích của nông dân cũng là cách thức hữu hiệu để an dân, kéo họ tránh xa những dụ dỗ thường trực từ bọn phản cách mạng. Mặc khác, ta biết rằng, công nghiệp và nông nghiệp là hai ngành sản xuất chủ yếu của nền kinh tế quốc dân đối với những nước quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội từ một nền kinh tế tiểu nông. Việc đặt vấn đề đưa phát triển nông nghiệp lên hàng đầu, tạo điều kiện cung cấp lúa mì cho công nhân và nguyên liệu để phát triển công nghiệp hoàn toàn do thực tiễn chi phối. Ngược lại, sự phát triển công nghiệp phải hướng vào phục vụ nông nghiệp nhằm đưa nền nông nghiệp ấy thoát khỏi tính manh mún, lạc hậu. Đó là cách thức để củng cố vững chắc khối liên minh công - nông.

3. Kết luận

Sinh thời, V. I. Lênin từng lưu ý rằng: khuyết điểm chẳng qua đơn thuần chỉ là ưu điểm duy trì quá lâu khi hoàn cảnh lịch sử đã thay đổi nhiều. Tư tưởng biện chứng ấy mặc cho thời gian vẫn còn nguyên giá trị. Thực tiễn là trường học sinh động nhất; do đó, mọi quan điểm, quyết sách mà một Đảng cầm quyền ban hành cần phải xuất phát từ đó và xoay quanh nó; cũng như cần đổi thay cho

phù hợp khi bản thân thực tiễn đã thay đổi. Gần một thế kỷ đã trôi qua nhưng rõ ràng sự ra đời của chính sách kinh tế mới thay thế chính sách cộng sản thời chiến cùng những tư tưởng cốt lõi của nó vẫn luôn là bài học vô giá trong thời kỳ quá độ định hướng đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay.

Nhìn lại lịch sử cùng vài ý kiến trao đổi thêm về một số vấn đề có tính phương pháp luận rút ra từ chính sách kinh tế mới nhân dịp vừa kỷ niệm 100 năm thành công của cách mạng Tháng Mười Nga như là sự mặc tưởng về một sự kiện được coi là tiếng bom của nhân loại trong thế kỷ XX./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
- [4]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khóa XII* (Lưu hành nội bộ). Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
- [5]. Nguyễn Đức Độ (2010), “Chính sách kinh tế mới của V. I. Lê-nin và sự vận dụng vào công cuộc đổi mới ở Việt Nam”, *Tạp chí cộng sản online*, <http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/Nghiencuu-Traodoi/2010/2462/Chinh-sach-kinh-te-moi-cua-VI-Lenin-va-su-van-dung.aspx>.
- [6]. V. I. Lênin (1978), *Toàn tập, Tập 43*, NXB Tiến bộ Mát-cơ-va.
- [7]. V. I. Lênin (1981), *Những năm đầu của thời kỳ quá độ ở Liên Xô*, NXB Sự thật, Hà Nội.
- [8]. Vũ Trọng Dung (2015), *Chính sách kinh tế mới của V. I. Lênin với chính sách phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng ta*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [9]. *Giáo trình triết học Mác - Lênin* (2004), Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

ON SOME METHODOLOGICAL ISSUES IN V. I. LENIN'S NEP

Summary

Shortly after the success of the Russian October revolution, Soviet Russia fell into extremely difficult circumstance. To get the country out of that circumstance, Lenin issued a new economic policy - NEP. At first, that policy faced a lot of skepticism from members of the ruling party, but it then proved its correctness and timeliness. Nearly a century has passed but the core values of NEP remain valid. In this article, the author discusses some methodological issues in the new economic policy of V. I. Lenin.

Keywords: Policy, economy, food tax.

Ngày nhận bài: 05/9/2017; Ngày nhận lại: 03/6/2019; Ngày duyệt đăng: 15/8/2019.